

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02-06-2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Bà Bàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T - Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hoa H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Quý V - Sinh năm: 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13/4/2022 và bản tự khai của chị Triệu Thị T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày:

Chị Triệu Thị T và anh Hoàng Quý V đăng ký kết hôn ngày 24/9/2018 tại UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý nên không tìm được tiếng nói chung, khi xảy ra mâu thuẫn, đại diện thôn cũng tham gia hoà giải nhưng anh chị không khắc phục được. Giữa năm 2020, chị T và anh V sống ly thân, từ đó đến nay không quan tâm đến nhau, nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Triệu Thị T nhất trí ý kiến mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đã trình bày, chị không bổ sung ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 20/4/2022, anh Hoàng Quý V trình bày:

Anh xác nhận ngày tháng năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị T đã trình bày, sau khi kết hôn, anh và chị T chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh V đều xác nhận quá trình chung sống, anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh, chị xác nhận tự thỏa thuận chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh, chị không có công nợ gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Xét thấy mâu thuẫn của các đương sự trầm trọng, không thể khắc phục được, chị T và anh V đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay; Quá trình chung sống, các đương sự không có con chung.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Triệu Thị T ly hôn với anh Hoàng Quý V; đề nghị miễn án phí cho nguyên đơn và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên do bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Triệu Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Quý V. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị T và anh Hoàng Quý V là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống sống không hòa thuận, hạnh phúc. Anh, chị không tìm được tiếng nói chung, không thống nhất quan điểm và đều xác nhận đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Việc anh, chị có mâu thuẫn và sống ly thân đã được địa phương xác nhận là đúng sự

thật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị T xin ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật nhưng không hòa giải được vụ án do vắng mặt bị đơn. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị T và anh V đều xác nhận, quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Triệu Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Triệu Thị T được ly hôn với anh Hoàng Quý V.

2. Về án phí: Chị Triệu Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Chị Triệu Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú tại thôn, xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã P;
- Đương sự (02); TGPL;
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

